

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-PT

Ngày 15 tháng 8 năm 2019

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLPT- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim V, sinh năm 1989, có mặt.

Các đương sự đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là: Ông Kim Anh L - Văn phòng luật sư G, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Kim V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05/3/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Kim V kết hôn ngày 29/11/2013, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Nguyễn Kim V. Thời gian đầu sống hạnh phúc,

đến tháng 02/2018 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau, tháng 3/2019 chị bỏ về nhà mẹ đẻ. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Kim V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Kim V có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014, hiện đang ở với anh Nguyễn Kim V. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Kim V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Chị Vũ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Kim V đồng ý với trình bày của chị Vũ Thị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vũ Thị T xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014, hiện đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị Vũ Thị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Anh Nguyễn Kim V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung như trên, tại bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; *Nghị quyết*: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về* mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án, quyết định*:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Kim V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn Kim V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2019 anh Nguyễn Kim V có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung, anh đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Kim B cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Kim V vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Kim B cho anh Nguyễn Kim V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì: Từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 3 năm 2019 cháu Nguyễn Kim B vẫn ở với bố và anh Nguyễn Kim V có điều kiện

về thời gian và kinh tế hơn chị, việc thay đổi môi trường sống của cháu Nguyễn Kim B là không cần thiết.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Kim V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Kim V làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1] Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Kim V kết hôn ngày 29/11/2013, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Nguyễn Kim V. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 02/2018 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau, tháng 3/2019 chị bỏ về nhà mẹ đẻ. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Kim V. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đã quyết định cho chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Kim V ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Kim V có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014, hiện đang ở với anh Nguyễn Kim V. Ly hôn cả hai anh chị đều đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nguyên vọng xin được nuôi con của chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Kim V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nguyện vọng của anh chị và quyết định giao cháu Nguyễn Kim B cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Vì cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu chưa đủ 05 tuổi, đang rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Vũ Thị T có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định, anh Nguyễn Kim V mới hoàn thành nghĩa vụ quân sự về, chưa có nhiều thời gian gần gũi, chăm sóc con chung, hàng ngày cháu Nguyễn Kim B vẫn do chị Vũ Thị T và bà Nguyễn Thị I (Mẹ anh V) chăm sóc, đưa đón đi học. Để bảo đảm cuộc sống bình thường của cháu Nguyễn Kim B, quyền lợi của phụ nữ và trẻ em khi vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Kim V và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 07/2019/HNGD-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh phúc.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim V không được chấp nhận nên anh Nguyễn Kim V phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2019/HNGD-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; *Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14* ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *hướng dẫn* mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án, xử:*

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 30/12/2014 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn Kim V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Kim V phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, đã nộp tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000729 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Kim V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường